

**KỶ NIỆM 50 NĂM CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968:
"TẾT MẬU THÂN 1968 QUYẾT GIÀNH VÀ GIỮ ĐỘC LẬP DÂN TỘC, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC:
SỰ THẬT LỊCH SỬ, TÂM VỐC BI HÙNG"**

BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN - TƯỢNG ĐÀI BẤT TỬ TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1968

Đại tá, PGS, TS. HỒ SƠN ĐÀI

Nguyên Trưởng phòng Khoa học Quân sự Quân khu 7

Tóm tắt: Ra đời từ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Biệt động Sài Gòn xây dựng và phát triển hoàn thiện về mặt tổ chức, thành một lực lượng đặc biệt tinh nhuệ. Đó là lực lượng được tổ chức đặc biệt tinh gọn, có chất lượng chiến đấu cao, có nghệ thuật chỉ huy và thực hành tác chiến tài trí, dũng cảm, có hệ thống tổ chức ém dẫu lực lượng và cung cấp hậu cần kỹ thuật công phu. Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, lực lượng biệt động đồng loạt tập kích các mục tiêu quan trọng ngay tại thủ đô của chế độ Sài Gòn. Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức quyết liệt. Tuy nhiên, các tiểu đoàn mũi nhọn và lực lượng chính trị hỗ trợ đã không có mặt để tiếp ứng kịp thời theo kế hoạch. Hầu hết cán bộ, chiến sĩ biệt động đã chiến đấu cho đến khi hi sinh hoặc bị địch bắt. Dù vậy, trong đợt II, Biệt động Sài Gòn đã xây dựng lại lực lượng, phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và nhân dân tiến công nhiều vị trí của địch trong và ven thành phố. Cuộc chiến đấu và sự hi sinh của Biệt động Sài Gòn là một tượng đài bất tử của cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968.

Từ khóa: Biệt động Sài Gòn, Xuân Mậu Thân 1968, Cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Sài Gòn - Gia Định trong thời kỳ 1954-1975 là đại bản doanh của quân Viên chinh Mĩ tại Việt Nam và Đông Dương, là "thủ đô", trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa của chế độ Sài Gòn; nơi đứng chân các đơn vị quân đội cơ động chiến lược, cảnh sát, tình báo, mật vụ các loại và hệ thống kho tàng dự trữ vật chất kỹ thuật nuôi sống guồng máy chiến tranh xâm lược. Sài Gòn - Gia Định là nơi phát ra và chỉ đạo điều hành các chủ trương chiến lược, các kế hoạch, biện pháp và thủ đoạn chiến thuật với chế độ bảo vệ đặc biệt chặt chẽ. Tiến hành đấu tranh vũ trang ở Sài Gòn - Gia Định, vì thế, không thể sử dụng một lực lượng vũ trang thông thường như ở các chiến trường khác, mà đòi hỏi một lực lượng được tổ chức đặc biệt tinh gọn, có chất lượng chiến đấu cao, có nghệ thuật chỉ huy và thực hành tác chiến tài trí, dũng cảm, có hệ thống tổ chức ém dẫu lực lượng và cung cấp hậu cần kỹ thuật công phu. Đó là lực lượng Biệt động Sài Gòn!

Trong cuộc Tổng tiến công xuân Mậu

Thân, lực lượng Biệt động đã gần như đơn thương độc mã chiến đấu tại các mục tiêu được bảo vệ nghiêm ngặt nhất giữa trung tâm thành phố Sài Gòn. Trong điều kiện tương quan lực lượng không cân sức, họ đã chiến đấu như những người anh hùng, và cuối cùng, phần lớn trong số họ hoặc bị địch bắt, hoặc anh dũng hi sinh. Cuộc chiến đấu của Biệt động Sài Gòn đã đi vào lịch sử như một huyền thoại, một tượng đài bất tử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968.

1. Biệt động Sài Gòn là ai?

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, "Biệt động Sài Gòn là danh xưng của lực lượng đặc công chuyên làm nhiệm vụ tấn công bất tương xứng nhằm vào Chính quyền Sài Gòn và lực lượng Hoa Kỳ trong môi trường đô thị tại Sài Gòn trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam"¹.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ và chính quyền cách mạng các địa phương chỉ đạo thành lập các đơn vị vũ trang làm nhiệm

vụ trấn áp lực lượng phản cách mạng và bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được. Các đơn vị nói trên gọi là “bộ đội”. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, ở ngoại thành có các “bộ đội” Tô Ký, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Văn Bứa, Đào Sơn Tây, Thái Văn Lung, Dương Văn Dương (tỉnh Gia Định); Trương Văn Bang, Hồng Sơn Đồ, Nguyễn Văn Mạnh, Huỳnh Văn Một (tỉnh Chợ Lớn). Trong nội thành có các đội tự vệ chiến đấu và quốc gia tự vệ cuộc², Xung phong Công đoàn³ làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, tuần tra canh gác tại các công sở, vị trí then yếu. Ngoài ra, còn có một số đơn vị vũ trang do Pháp, Nhật thành lập trước đó, gọi là Cộng hòa vệ binh, tổ chức thành “Đệ nhất Sư đoàn Dân quân Cách mạng”⁴; và các đơn vị vũ trang cát cứ ở từng khu vực do giới “anh chị” giang hồ chỉ huy⁵.

Cuộc kháng chiến Nam Bộ bùng nổ. Các đơn vị vũ trang do Đảng Cộng sản thành lập và lãnh đạo sau khi chiến đấu ngăn chặn địch, rút dần ra ngoại ô rồi các vị trí xa thành phố. Các đơn vị có thành phần hợp thành phức tạp diễn ra sự phân hóa mạnh mẽ; đại bộ phận gia nhập lực lượng vũ trang cách mạng, bộ phận còn lại đầu hàng giặc Pháp, gia nhập các đơn vị vũ trang do Pháp thành lập và chỉ huy. Trong thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn không còn lực lượng vũ trang cách mạng. Trước tình hình trên, chấp hành Nghị quyết Hội nghị An Phú Xã (quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định)⁶ về việc “thống nhất quân đội, thống nhất chỉ huy, chương trình hành động, chống Pháp”; đặc biệt là Chỉ thị “kháng chiến kiến quốc” của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “phải áp dụng chiến tranh du kích đến triệt để và cổ động nhân dân thi hành bất hợp tác ở các thành thị quân địch làm chủ”⁷, Nguyễn Bình⁸ chỉ đạo thành lập các đơn vị vũ trang đặc thù tại thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn.

Lần lượt, tại nội đô Sài Gòn - chợ lớn, các đơn vị vũ trang được thành lập dưới hình thức tổ chức “đội” hoặc “ban” với những tên gọi khác nhau: Trinh sát, Hành động, Cầm tù, Phá hoại, Trừ gian, Ám sát... Các đội hoặc ban này vừa làm nhiệm vụ tác chiến tiêu diệt

địch, vừa làm trinh sát, liên lạc, phát động quần chúng, xây dựng cơ sở nội thành. Mỗi thành viên đều có nghề nghiệp công khai ổn định để có điều kiện sinh sống, hoạt động và dễ bề che mắt địch. Năm 1947, các ban, đội nói trên hợp nhất lại trong một tổ chức chung, gọi là Ban công tác Thành. Mỗi ban công tác Thành được tổ chức theo hệ thống ngăn cắt (gồm ban - liên tổ - tổ độc lập) có mạng lưới quần chúng ngoại vi hậu thuẫn về mọi mặt và phân chia phạm vi hoạt động trên từng vùng của thành phố và cơ động theo đối tượng nhiệm vụ được giao. Năm 1949, các ban công tác Thành hợp nhất tổ chức thành Tiểu đoàn quyết tử 950, và sau đó, năm 1951, giải thể Tiểu đoàn quyết tử 950 để tổ chức thành 03 đại đội quyết tử ở nội đô (3721 - 3824 - 3927), 01 đại đội đặc công hoạt động trong nội đô; 03 đại đội biệt động đội (2763 - 2766 - 2300) và 2 đại đội đặc công binh chủng bố trí trên ba hướng ngoại ô thành phố. Bên cạnh các Ban công tác Thành, tại Sài Gòn - Chợ Lớn còn có lực lượng tự vệ Thành, làm nhiệm vụ tuyên truyền phát động quần chúng đấu tranh bảo vệ lực lượng kháng chiến, diệt ác trừ gian, đốt phá kho tàng hậu cần của địch, tổ chức theo từng khu phố và ở một số cơ quan xí nghiệp, gọi là “khu” hoặc “đội” tự vệ, đặt dưới sự chỉ huy chung của Thành bộ tự vệ.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, cùng với các địa phương phía Nam vĩ tuyến 17, lực lượng vũ trang cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn tập kết ra miền Bắc. Một số cán bộ, chiến sĩ Công tác Thành, Tự vệ Thành, Công an xung phong Thành được phân công ở lại chuyển sang mặt trận đấu tranh chính trị; một thời gian sau, một số bị bắt, tù đầy, bị hi sinh, số còn lại chuyển vùng ẩn giấu tung tích hoặc ra vùng biên lập căn cứ gây dựng lại các nhóm vũ trang. Từ 1961, Bộ chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định và các đơn vị vũ trang cách mạng được tái lập trên cơ sở tiếp nhận số cán bộ tập kết trở về cùng số cán bộ ở lại và lực lượng mới ra đời trước và trong phong trào Đồng khởi. Trong nội đô Sài Gòn, các ngành, các cánh công tác phong trào chính trị (Thanh niên, Học sinh, Hoa vận, Phụ vận, Binh vận,

Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

Tuyên huấn...) tổ chức các tổ, liên tổ tự vệ mật, đồng thời rút một số thanh niên ra căn cứ bàn đạp huấn luyện thành chiến đấu viên, cán bộ quân sự nội thành.

Đến cuối năm 1963, lực lượng vũ trang thuộc Quân khu Sài Gòn - Gia Định hình thành. Ở ngoại thành, có tiểu đoàn tập trung và lực lượng binh chủng của Quân khu, các đại đội địa phương huyện, du kích tập trung xã, liên xã, du kích và tự vệ mật ấp, liên ấp. Trong nội thành có tự vệ mật, nội tuyến binh vận, du kích chiến đấu, trinh sát chiến đấu, công tác vũ trang, cán bộ quân sự phụ trách của từng địa phương, ban ngành, lực lượng. Bên cạnh đó, còn có các tổ, đội biệt động cánh, ngành, quận, và các đơn vị biệt động của Quân khu. Như thế, biệt động Sài Gòn không phải là toàn bộ lực lượng vũ trang nội thành mà chỉ là một bộ phận lực lượng cơ động đặc biệt của một số ngành, cánh và của Quân khu Sài Gòn - Gia Định hoạt động trong thành phố. Lần lượt 6 đội biệt động Thành (159, 65, 66, 67, 68, 69...) ra đời, tổ chức thành 02 lực lượng: lực lượng trực tiếp chiến đấu (gồm các tổ, nhóm hoạt động độc lập hoặc có phối hợp trong tác chiến); lực lượng công tác bảo đảm (gồm những cán bộ và gia đình cơ sở trung kiên từ nội thành ra vùng ven và các tỉnh, cả ở nước ngoài, bố trí thành nhiều tuyến với một hệ thống hành lang với các điểm nút, bàn đạp, căn cứ. Hoạt động trên hệ thống hành lang này là đội ngũ giao liên công khai, bán công khai và bí mật làm nhiệm vụ chuyển tin, đưa đón bảo vệ cán bộ, vận chuyển vũ khí, tài chính...).

Cuối năm 1964, sau hàng loạt thắng lợi chính trị, quân sự của lực lượng kháng chiến trên các chiến trường, sự khủng hoảng triền miên của chế độ Sài Gòn (khởi từ biến cố Diệm bị đảo chính và sát hại tháng 11/1963), Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền đã vạch định một kế hoạch chuẩn bị đón thời cơ thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa, mang mật danh X. Thực hiện kế hoạch X, Quân khu Sài Gòn - Gia Định thành lập Đoàn biệt động F.100⁹. F100m là đơn vị biệt động tập trung cơ động của Quân khu Sài Gòn - Gia Định, gồm 14 đội: 09 đội biệt động nội đô

mang số hiệu từ 3 đến 11 (mỗi đội từ 15 đến 20 cán bộ, chiến sĩ); 03 đội đặc công - biệt động ven đô (hoạt động ở các khu vực Gò Vấp, Hóc Môn, Thủ Đức, Nhà Bè); 02 đội công tác bảo đảm chuyên trách xây dựng cơ sở, làm hầm bí mật để trú ẩn người và cất giấu vũ khí, tổ chức đường dây liên lạc và vận chuyển vũ khí từ chiến khu vào nội thành mang phiên hiệu A20 và A30¹⁰. Cùng với lực lượng biệt động của Quân khu, lực lượng biệt động các cánh, ngành cũng được củng cố, như Đội 65 Bình Tân, Đội 66 Dĩ An, Đội 67 Gò Môn, Đội 68 Thủ Đức, Đội 69 Nhà Bè - Quận 4 và biệt động của Hoa vận, Thành Đoàn,...

Năm 1967, thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam về Tổng công kích - tổng khởi nghĩa, Quân khu Sài Gòn - Gia Định và Quân khu 7 được giải thể và tổ chức lại thành 6 phân khu, mang phiên hiệu từ 1 đến 6, trong đó 6 là phân khu nội đô Sài Gòn¹¹. Bộ chỉ huy Phân khu 6¹² giải thể Đoàn F100 biệt động, thành lập các đội biệt động độc lập đảm nhiệm vụ tiến công từng mục tiêu trong thành phố. Ngoài lực lượng bảo đảm, hơn 100 chiến đấu viên của F100 được tổ chức thành chín đội mang số hiệu từ 1 đến 9 biên chế trong ba cụm: Cụm 128 (các đội 1, 2, 8); Cụm 345 (các đội 3, 4, 5); Cụm 679 (các đội 6, 7, 9); và 1 đội độc lập phiên hiệu 90C.

Như vậy, Biệt động Sài Gòn bao gồm các đơn vị vũ trang đặc biệt do Quân khu, hoặc của các địa phương, tổ chức ban ngành kháng chiến ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định thành lập, làm nhiệm vụ tiến công các mục tiêu quân sự của Mĩ và chính quyền Sài Gòn. Cán bộ, chiến sĩ của các đơn vị này sống hợp pháp trong thành phố, được biên chế, huấn luyện và trang bị vũ khí đặc biệt tinh nhuệ, chặt chẽ và hết sức bí mật. Đến trước cuộc tổng tiến công năm 1968, họ là các cụm biệt động của Phân khu nội đô, các đội biệt động cánh và ban ngành của Sài Gòn - Gia Định vừa được tổ chức lại. Hầu hết đều đã trải qua chiến đấu trong các trận tiến công nổi tiếng tại Sài Gòn và vùng ven vào những năm 1963 - 1967¹³.

2. Cuộc chiến đấu không cân sức tại nội đô Sài Gòn

Trước những thắng lợi vang dội của cách mạng miền Nam đặc biệt trên mặt trận quân sự, năm 1967, trên cơ sở nhận định thời cơ chiến lược lớn đã xuất hiện, Bộ Chính trị đề ra chủ trương chiến lược chuyển cuộc kháng chiến lên một bước mới. Từ đó Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết Tổng công kích - tổng khởi nghĩa gọi là “Nghị quyết Quang Trung”, lấy miền Đông Nam Bộ và Sài Gòn - Gia Định làm trọng điểm, hướng tiến công chủ yếu là Sài Gòn. Tháng 10-1967, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp hội nghị hạ quyết tâm động viên mọi lực lượng với nỗ lực cao nhất, thực hiện bằng được hai nhiệm vụ: 1. Đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn; 2. Phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, giành chính quyền, làm chủ các quận và đưa lực lượng quần chúng có tổ chức vào làm chủ các mục tiêu mà biệt động đã chiếm lĩnh; phối hợp với lực lượng chủ lực của Phân khu và Miền từ ngoài vào, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân đội Sài Gòn, đánh đổ chính quyền Sài Gòn các cấp, giành chính quyền về tay nhân dân; tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ tại địa bàn Sài Gòn - Gia Định.

Do đã được chuẩn bị từ trước (theo kế hoạch X), công tác chuẩn bị tiến công diễn ra thuận lợi, nhanh chóng. Trong kế hoạch tổ chức các phân khu, lực lượng vũ trang trên từng địa bàn (kể cả các tiểu đoàn mũi nhọn và biệt động trực thuộc) của Quân khu Sài Gòn - Gia Định được tách ra để ghép vào địa bàn các tỉnh xung quanh thành phố, trong đội hình các phân khu 1, 2, 3, 4, 5 trên năm hướng tiến vào thành phố Sài Gòn. Du kích tập trung ở các xã được tổ chức thành từng đội; riêng ở Gò Môn, Tân Bình, Nhà Bè, Thủ Đức có 26 đội. Về chuẩn bị địa bàn, các địa phương đã xây dựng hoàn chỉnh các lõm căn cứ ở vùng ven và cơ sở ở nội thành làm nơi ém quân, cất giấu vũ khí và xuất phát triển khai chiến đấu. Tính đến thời điểm cuối năm 1967, đã xây dựng được 19 cơ sở chính trị ở gần các mục tiêu trọng yếu với 325 gia đình cơ sở, tạo được 400 điểm ém quân ở các lõm chính trị cầu Bông, khu Bàn Cờ, xóm Chùa

Tân Định... Vũ khí, phương tiện cơ động đã tập kết đầy đủ. Đến trước giao thừa Xuân Mậu Thân, về cơ bản, công tác chuẩn bị cho tổng tiến công và nổi dậy của Sài Gòn - Gia Định đã hoàn tất.

Lực lượng biệt động Thành (trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự phân khu 6¹⁴) tổ chức thành 2 khối: khối các đội trong nội đô và khối bố trí các cánh. Theo phương án tổng công kích - tổng khởi nghĩa, Biệt động Thành được giao đánh chiếm Dinh Độc Lập, Đài phát thanh, Bộ tổng tham mưu, Biệt khu thủ đô, Tổng nha cảnh sát, khám Chí Hòa, Bộ tư lệnh hải quân; đồng thời phối hợp với Phân khu 1 đánh chiếm Bộ Tư lệnh thiết giáp, Bộ tư lệnh pháo binh, sân bay Tân Sơn Nhất; phối hợp với Phân khu 2 và Phân khu 3 đánh chiếm khu xăng dầu Nhà Bè; phối hợp với Phân khu 4 đánh chiếm cầu Sài Gòn và Tân Cảng. Riêng mục tiêu Sứ quán Mỹ, trong quá trình xây dựng kế hoạch, dự kiến không tiến công vì lý do chính trị, đến cận Tết mới giao cho Biệt động Thành đánh chiếm.

Đêm mừng 1 rạng mừng 2 Tết Mậu Thân, các đơn vị Biệt động rời khỏi vị trí ém quân trong nội đô, di chuyển. Các chỉ huy đội lần lượt đến Sở chỉ huy Biệt động đặt tại quán phở Bình (7 Yên Đổ) nghe lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng, lời chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhận giờ G nổ súng. Và cuộc tập kích vào các mục tiêu được phân công được triển khai đồng loạt vào lúc 2 giờ sáng ngày mùng 2 Tết sau 8 quả đạn cối 82 mm nã vào sân bay Tân Sơn Nhất. Trong giây phút bất ngờ ban đầu, nhiều đơn vị biệt động đã bắn hạ lực lượng bảo vệ, đột nhập được vào bên trong mục tiêu. Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức quyết liệt.

Tại mục tiêu Bộ Tổng tham mưu, Cụm biệt động 679 (27 chiến đấu viên, do Đỗ Tấn Phong chỉ huy) chia thành 2 mũi tiến công vào công số 1. Do quân địch quá đông, dựa vào công sự kiên cố để bắn trả, cả hai mũi không vào được bên trong căn cứ, đành phải trụ lại dọc bờ rào và các ngôi nhà kề cận tiếp tục chiến đấu. Bị địch chia cắt đội hình và phản kích quyết liệt, một bộ phận buộc phải

Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

rời khỏi trận địa, một số khác trụ lại chiến đấu đến viên đạn cuối cùng mới sa vào tay địch lúc 9 giờ ngày 3 Tết. Kết quả, địch chết và bị thương gần 100 tên, 2 xe bọc thép và 1 đại liên bị phá hủy. Cụm biệt động 679 giữ được trận địa gần 2 ngày đêm, hi sinh 10, bị bắt 4, mất tích 3 cán bộ, chiến sĩ.

Tại mục tiêu Đài phát thanh Sài Gòn, Đội biệt động 4 (có 11 chiến đấu viên, do Đội trưởng Năm Lộc chỉ huy) chia thành 02 mũi; mũi thứ nhất dùng thủ pháo phá cửa sắt tiến vào cổng chính (số 3 Phan Đình Phùng) chiếm khu vực phát sóng và một số vị trí; mũi thứ hai kiểm chế cho bộ phận xung kích bị địch chặn đánh không vào được bên trong. Địch huy động quân bao vây, dùng máy bay thả pháo sáng và xe thiết giáp tiến công. Cuộc chiến đấu không cân sức kéo dài đến 6 giờ sáng, khi các chiến sĩ bắn hết đạn, dùng khối thuốc nổ 20kg phá hủy đài và anh dũng hi sinh. Kết quả, địch chết và bị thương 38 tên, 1 xe bọc thép và 1 xe GMC bị phá hủy. Đội biệt động 4 đánh chiếm và giữ được mục tiêu trong 4 giờ 31 phút, hi sinh 10 cán bộ, chiến sĩ.

Tại mục tiêu Dinh Độc Lập, Đội biệt động 5 (có 15 chiến đấu viên, do Trương Hoàng Thanh chỉ huy), sau khi không đánh sập được cổng để phát triển vào bên trong, buộc phải triển khai đội hình chiến đấu trên đường Nguyễn Du. (Đội biệt động 5 vốn là đơn vị trận tập kích Tòa Đại sứ Mỹ, khách sạn Caravell, cư xá Brink, Metropol, Tổng nha cảnh sát... nay chiến đấu như bộ binh trên đường phố nên rất bất lợi). Đội đã bắn cháy nhiều xe chở lính Mỹ và lính quân đội Sài Gòn, sau đó rút vào cố thủ và tiếp tục chiến đấu trong tòa nhà 56 Thủ Khoa Huân, rồi tòa nhà 108 Gia Long cho đến khi bị bắt vào lúc 3 giờ sáng ngày 1-2. Kết quả, địch chết và bị thương gần 100 tên (có một số lính Mỹ), 3 xe jeep bị phá hủy. Đội biệt động 5 hi sinh 8, bị bắt 7 cán bộ, chiến sĩ.

Tại mục tiêu Bộ Tư lệnh hải quân, Đội biệt động 3 (có 16 chiến đấu viên do Nguyễn Văn Lém tức Bảy Lốp chỉ huy) tổ chức thành 2 mũi, đánh sập lô cốt đầu cầu, vượt qua cổng chính phát triển vào bên trong, phá sập nhà canh

phòng của đại đội công vụ hải quân. Quân địch trong căn cứ, cả từ tàu đậu dưới sông bắn trả quyết liệt và tổ chức bao vây. Các chiến sĩ biệt động chiến đấu cực kì dũng cảm, đến 6 giờ sáng thì toàn đội hi sinh gần hết, chỉ có 2 chiến sĩ vượt sông Sài Gòn thoát về căn cứ Thủ Đức. Kết quả, địch chết 12 tên (có 2 quân cảnh Mỹ), 1 lô cốt và 1 dãy nhà bị phá hủy. Đội biệt động 3 hi sinh 14 cán bộ, chiến sĩ¹⁵.

Tại mục tiêu Đại sứ quán Mỹ, Đội biệt động 11 (có 17 chiến đấu viên, do Ngô Thành Văn tức Ba Đen chỉ huy) chia làm 4 tổ, tiến công cổng chính trên đường Thống Nhất và dùng bộc phá đánh thủng một mảng tường trên đường Mạc Đĩnh Chi để đột nhập vào bên trong. Các chiến sĩ nhanh chóng tiêu diệt lực lượng chống đối, đánh chiếm tầng trệt, lầu 1, rồi lầu 2 tòa nhà. Ngoài lực lượng quân cảnh chống trả tại chỗ, Mỹ điều thêm một đơn vị thuộc Sư đoàn dù đổ xuống sân thượng tòa nhà, dùng hỏa lực và vũ khí hóa học đánh xuống. Đến 9 giờ sáng, quân địch tràn ngập đại sứ quán Mỹ. Toàn đội biệt động chỉ còn một mình Chỉ huy trưởng Ba Đen bị thương và bị bắt. Đội 11 là đơn vị được giao nhiệm vụ sau cùng, tổ chức huấn luyện chỉ trong mấy ngày, đêm 30/01/1968 mới được biết kế hoạch tiến công, nhưng đã chiến đấu cực kì anh dũng. Kết quả, địch chết 27 tên, bị thương 124 tên. Đội biệt động 11 chiếm giữ sứ quán Mỹ được 7 giờ, bị bắt 01 và hi sinh 16, cán bộ, chiến sĩ.

Trên cơ sở nhận định “đòn quân sự của ta chưa đủ liều lượng để tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy”, tháng 3/1968, Trung ương Cục miền Nam chủ trương tiếp tục tổng tiến công và khởi nghĩa nhằm “liên tục tiến công địch và phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy, giải phóng và làm chủ toàn bộ nông thôn đồng bằng và miền núi”. Trong đợt tiến công tiếp theo, lực lượng biệt động được giao nhiệm vụ cùng với các đơn vị chủ lực, tiểu đoàn mũi nhọn và lực lượng tại chỗ trên năm hướng tiếp tục đánh vào nội thành, phát động quần chúng nổi dậy, mở rộng vùng giải

phóng xung quanh thành phố.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, lực lượng biệt động được củng cố lại. Số cán bộ chiến sĩ còn lại từ các đội thuộc ba cụm 128, 345, 679 trước đây dồn lại thành một cụm. Bộ chỉ huy Phân khu 6 huy động thêm lực lượng của các địa phương Đức Hòa, Tân Mỹ thành lập một tiểu đoàn do Võ Tâm Thành chỉ huy. Bên cạnh đó, còn có các đơn vị biệt động và vũ trang tuyên truyền của Thành Đoàn, Ban Hoa vận, Ban Công vận, Ban Phụ vận (Tiểu đoàn Lê Thị Riêng) hoặc chưa chiến đấu trong đợt 1 hoặc vừa được củng cố xây dựng.

Trong điều kiện lực lượng vừa bị tổn thất lớn, yếu tố bí mật không còn, quân địch đã tăng cường các đơn vị chiến đấu phòng thủ xung quanh Sài Gòn theo chiến thuật “bê-tông” lên tới 60 tiểu đoàn với 200.000 không kể hàng ngàn xe tăng, xe bọc thép và các trận địa pháo, sân bay dã chiến, Biệt động Sài Gòn đã bước vào đợt 2 của cuộc tiến công Mậu Thân với quyết tâm rất cao. Đợt 2 của cuộc tổng tiến công khởi từ đêm 4 rạng ngày 05/5/1968. Theo kế hoạch, trong đêm 4 rạng 5/5, các đơn vị trên các hướng đã dũng mãnh thọc sâu vào thành phố tiến công các mục tiêu quy định.

Có sự phối hợp tác chiến ngay từ đầu của pháo binh và bộ binh Miền, của các tiểu đoàn mũi nhọn và lực lượng tại chỗ, lực lượng biệt động triển khai hoạt động tác chiến tại các vị trí được phân công. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt tại Phú Lâm, Trường đua Phú Thọ, đường Hậu Giang, Chợ Bình Tây, sân vận động Cộng Hòa, ngã tư Bảy Hiền (hướng Tây, Tây Nam); Lò Heo, Chánh Hưng, nam cầu Chữ Y, Nhị Thiên Đường, Tân Thuận, đường Âu Dương Lân, Phạm Thế Hiển, khu vực Tây Quy (hướng nam); Xóm Mới, Cây Gõ, An Nhơn, Gò Vấp (hướng bắc và đông bắc); cầu Rạch Chiếc, cầu Bình Triệu, cầu Bình Lợi, ngã ba Hàng Xanh, cầu Phan Thanh Giản, cầu Thị Nghè, đường Tự Đức (hướng đông); các bót cảnh sát, toà hành chính quận, khu vực Phú Lâm, Minh Phụng, Chợ Lớn (trong nội đô).

Các chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn Lê Thị Riêng tập kết ở khu vực chợ Cầu Muối, cầu Ông Lãnh,

đường Nguyễn Công Trứ, khu nhà thờ Nguyễn Cư Trinh, đường Phạm Ngũ Lão, Bùi Viện, hẻm 83 Đề Thám, hẻm 4 Trần Hưng Đạo, cư xá Kiến Thiết chiếm lĩnh các khu vực, bắt gom nhiều cảnh sát và nhân viên chính quyền Sài Gòn, dùng loa phóng thanh vận động nhân dân làm công sự chiến đấu, đánh lui nhiều đợt tấn công của địch cho đến khi hết đạn, bị thương và bị bắt vào 11 giờ ngày hôm sau.

Lực lượng vũ trang tuyên truyền và biệt động cánh Hoa vận đánh chiếm tòa Hành chánh Quận 5, cấm cờ Mặt trận Giải phóng và tổ chức đánh địch tới giải tỏa, đến 15 giờ mới rút khỏi mục tiêu sau khi dùng thuốc nổ đánh sập một phần tòa nhà. Những ngày sau đó, tiếp tục tiến công một số vị trí của địch như Ty cảnh sát, Ty thuế vụ quận 5, bót Bà Hòa... cùng nhân dân nổi dậy làm chủ khu vực Lò Gạch, Lò Gốm, Lò Siêu khóm 1 phường Trang Tử, khóm 6 phường Phú Lâm, diệt một số tên phản động, ác ôn.

Tính chung cả hai đợt trên toàn mặt trận Sài Gòn - Gia Định, lực lượng biệt động đã góp phần loại khỏi vòng chiến đấu 47.000 tên (có một phần lớn quân đội Sài Gòn rã ngũ, đào ngũ); tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng 21 tiểu đoàn, 97 đại đội quân Mĩ, quân đội Sài Gòn và quân đồng minh; bắn rơi và phá hủy, hỏng 500 máy bay các loại, 1.480 xe quân sự (có 630 xe tăng và thiết giáp); thiêu hủy 45 kho bom đạn, xăng dầu, đánh chìm và bị thương 14 tàu chiến và tàu vận tải; đánh sập 19 cầu công; tiêu diệt, bức hàng, bức rút 150 đồn bót¹⁶.

Đợt 2 cuộc tiến công Mậu Thân kết thúc ngày 18/6/1968, cũng cơ bản kết thúc cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định. Trên chiến trường miền Nam, vẫn còn tổng tiến công và nổi dậy, nhưng chiến sự đã chuyển dần về các địa bàn xa đô thị. Và Biệt động Sài Gòn bước vào giai đoạn mới: giai đoạn củng cố, phát triển lên quy mô lớn để tham gia trận đánh cuối cùng giải phóng hoàn toàn miền Nam.

3. Một tượng đài của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước

Ra đời từ trong cuộc kháng chiến chống

Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

thực dân Pháp, Biệt động Sài Gòn xây dựng và phát triển hoàn thiện về mặt tổ chức, thành một lực lượng đặc biệt tinh nhuệ đứng chân và hoạt động ngay tại thủ đô của chế độ Sài Gòn. Tổ chức đặc biệt này là kết quả của phương thức chiến tranh nhân dân Việt Nam vốn được hình thành trong quá trình lịch sử dưới sự lãnh đạo của các vương triều phong kiến tiền bộ hoặc phát triển từ các cuộc khởi nghĩa của nông dân, nhằm chống lại các đội quân xâm lược của các tập đoàn phong kiến nước ngoài lớn mạnh hơn gấp bội. Nó kế thừa tinh hoa của các nền quân sự tiên tiến trên thế giới, đồng thời phát triển sáng tạo truyền thống quân sự độc đáo của dân tộc trong hàng ngàn năm lịch sử dựng và giữ nước, với đặc điểm nổi bật là “cả nước một lòng chung sức đánh giặc”, “lấy nhỏ thắng lớn”, “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu đánh mạnh”. Tổ chức đặc biệt này chứa đựng những đặc điểm riêng nằm trong sự vận động tất yếu mang tính phổ quát tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng trên cả nước nói chung, tại chiến trường đô thị miền Nam và Sài Gòn - Gia Định nói riêng.

Dựa vào sự hậu thuẫn tuyệt đối của đồng bào đô thị, với phương châm lợi dụng sơ hở của địch, lấy ít đánh nhiều, tập kích nhanh rút gọn, với lối đánh độc đáo biến hóa, bí mật bất ngờ, luồn sâu đánh hiểm, với hành động mưu trí quả cảm, xuất quỷ nhập thần, lực lượng biệt động đã chiến đấu có hiệu quả ngay giữa trung tâm đầu não Sài Gòn, trở thành nỗi kinh hoàng của Mỹ và quân đội Sài Gòn trong suốt cuộc chiến tranh. Hoạt động của họ đã góp phần tiêu diệt một bộ phận sinh lực cao cấp của địch, phá hoại nhiều cơ sở vật chất, phương tiện chiến tranh của chúng; phá vỡ âm mưu, hạ uy thế và gây hoang mang cho quân địch ngay ở cơ quan chớp bu; kích thích tinh thần của quần chúng, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị ở nội đô và tạo điều kiện cho quần chúng ven đô bùng ra đấu tranh với địch; phối hợp nhịp nhàng với các chiến trường trên toàn miền Nam.

Vào thời điểm trước cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân và dân ta trên khắp các đô thị miền Nam, quân số Mỹ, quân

đội Sài Gòn và quân đội các nước đồng minh của Mỹ phát triển lên cao chưa từng có, gần lên đến đỉnh điểm trong toàn bộ cuộc chiến tranh. Trong tổng số gần 50 vạn quân Mỹ, hơn 70 vạn quân đội Sài Gòn và hàng vạn quân đội các nước đồng minh của Mỹ có mặt ở miền Nam, địch ưu tiên bố trí lực lượng bảo vệ Sài Gòn ở tất cả các tầng trong và ngoài với 4 sư đoàn Mỹ, 4 sư đoàn ngụy, 8 tiểu đoàn dù và thủy quân lục chiến, 1 tiểu đoàn an ninh thủ đô, 20 vạn biệt động quân, bảo an, dân vệ, cảnh sát dã chiến, hàng ngàn khóa sinh quân sự, hàng ngàn thanh niên chiến đấu và nhiều đơn vị cơ giới, binh chủng, quân chủng. Ở vòng ngoài, có các lữ đoàn 1 và 2 thuộc sư đoàn bộ binh 25 Mỹ (tại căn cứ Đồng Dù), sư đoàn bộ binh 25 quân đội Sài Gòn và nhiều tiểu đoàn biệt động quân, đại đội bảo an ở phía tây bắc; Sư đoàn bộ binh số 1 Mỹ (tại căn cứ Lai Khê), trung đoàn thiết giáp 11 Mỹ, sư đoàn bộ binh 5 quân đội Sài Gòn, hàng chục tiểu đoàn biệt động quân, đại đội bảo an, lực lượng dân vệ ở phía Bắc; Các đơn vị đánh thuê Nam Triều Tiên, Úc, quân dù Mỹ, sư đoàn 18 quân đội Sài Gòn ở phía Đông và Đông Bắc; Các đơn vị thuộc lực lượng tổng trừ bị bao gồm hải quân, dù, thủy quân lục chiến và 1 lữ đoàn thuộc sư đoàn bộ binh số 9 Mỹ ở phía Nam. Ở vòng trong, ngoài lực lượng bảo vệ trị an lãnh thổ của Biệt khu Thủ đô và cảnh sát dã chiến ngụy, địch có 2 tiểu đoàn Mỹ, 1 tiểu đoàn quân đội Sài Gòn ở sân bay Tân Sơn Nhất, các đơn vị quân đội Sài Gòn ở các trại Đồng Đa, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung, Tô Hiến Thành, lực lượng bảo vệ căn cứ, hậu cứ các bộ tư lệnh binh chủng ở Gò Vấp, chưa kể hệ thống tình báo quân đội, cảnh sát ngầm, mật vụ, chỉ điểm... Địch từng tự hào “Sài Gòn được bảo vệ đến từng mất lưỡi của một chiếc vỏ cát cá”.

Kịch bản cuộc Tổng tiến công được xác định: Lực lượng biệt động bất ngờ áp sát, tiến công đánh chiếm các mục tiêu được phân công như đã nêu ở trên. Liên đó, lực lượng của Thành đoàn, các ban, ngành, giới đến tiếp ứng tại các mục tiêu đánh chiếm (Đại sứ Mỹ, Bộ Tư lệnh hải quân mỗi nơi có 200

người, Bộ Tổng tham mưu có 5.000 người, Tổng nha cảnh sát có 1.000 người, khám Chí Hòa có 1.000 người...). Đồng thời, các tiểu đoàn mũi nhọn thọc sâu vào thành phố chiếm giữ các mục tiêu vừa được biệt động đánh chiếm và lực lượng thanh niên - sinh viên bao vây áp chế. Cùng lúc, các đơn vị bộ đội chủ lực Miền tiến công các căn cứ và tiêu diệt địch ở vòng ngoài, sẵn sàng làm nhiệm vụ thọc sâu; quần chúng nhân dân nổi dậy bức rút đồn bót, giành chính quyền, thành lập ban tự quản cách mạng. Nhưng thực tế diễn biến của cuộc tổng tiến công trong đợt 1 đã không diễn ra theo kịch bản định sẵn. Biệt động chỉ tiến công được 5 mục tiêu theo kế hoạch (các mục tiêu khác vì nhiều lý do, đơn vị tiến công không tiến sát vị trí đúng thời gian)¹⁷. Trong 5 mục tiêu ấy, các đơn vị biệt động đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đột nhập, đánh chiếm vị trí được phân công. Tuy nhiên, các tiểu đoàn mũi nhọn, lực lượng quần chúng đã không đến hỗ trợ tiến công và làm chủ mục tiêu như kế hoạch hợp đồng. Hầu hết trong số họ đã anh dũng ngã xuống, hoặc bị địch bắt trong cuộc chiến đấu đơn độc và không ngang sức giữa thành phố Sài Gòn.

Lịch sử biệt động Sài Gòn gắn liền với những chiến công mà ý nghĩa của nó vượt qua kết quả những trận đánh thông thường, hướng tới tầm chiến dịch, chiến lược và hơn thế. Đã và sẽ có nhiều câu hỏi sau sự kiện Mậu Thân, kiểu như câu hỏi của Lyndon B. Johnson ngày 10/02/1968 “Tại sao nửa triệu quân Mỹ, có trên 700.000 quân lính Việt Nam Cộng hòa cộng tác, có ưu thế hoàn toàn trên không và ngoài biển, được cung cấp quá đầy đủ và được trang bị những phương tiện hiện đại nhất, lại không có khả năng bảo vệ một thành phố khỏi bị đối phương tấn công?”. Đối phương ở đây vào đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết 1968 là Biệt động Sài Gòn.

Năm tháng sẽ qua đi, nhưng hình ảnh những chiến sĩ biệt động Sài Gòn sẽ còn lại mãi mãi như một hăng số của lịch sử dân tộc. Trong cuốn sách “Tết”, nhà báo Mỹ Don Oberdoifer, người được trực tiếp chứng kiến những ngày giao tra-

nh khốc liệt của Biệt động Sài Gòn trong dịp Tết Mậu Thân 1968 viết: *tầm quan trọng đầy đủ về cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đang nằm ngoài tầm nhận thức của những người Mỹ; và dù đối với ai, cách suy nghĩ thế nào, cuộc Tổng tiến công này vẫn là một sự kiện có tính chất bước ngoặt, một trong những bước ngoặt lớn của thời đại chúng ta.* Do đặc điểm hoạt động đơn tuyến ở địa bàn sào huyệt của kẻ thù, không ít chiến sĩ biệt động ngày nào chưa được minh định công trạng và tưởng thưởng xứng đáng. Dù vậy, những chiến công của họ đã âm thầm lát một viên gạch nhỏ đầm mồ hôi và máu trên chặng đường đấu tranh giải phóng dân tộc, Và lịch sử nhân loại có thêm một cụm danh từ trong bộ Từ điển bách khoa quân sự: biệt động Sài Gòn!./.

Chú thích:

1. https://vi.wikipedia.org/wiki/Bi%E1%BB%87t_%C4%91%E1%BB%99ng_S%C3%A0i_G%C3%B2n
2. Tên gọi của lực lượng Công an cách mạng, về sau gọi là Quốc vệ đội
3. Tổng công đoàn Nam Bộ thành lập, do Nguyễn Lưu chỉ huy, quân số ban đầu có 360 tổ với 60 súng
4. Đệ nhất Sư đoàn Dân quân Cách mạng (do Kiều Công Cung, sau là Trương Văn Giàu chỉ huy). Đệ nhất sư đoàn dân quân cách mạng gồm sĩ quan, binh lính trong bảo an binh cũ (do Nhật lập ra sau ngày đảo chính Pháp) đi theo cách mạng trong tổng khởi nghĩa, được bổ sung hàng ngàn thanh niên công nhân Sài Gòn và nhiều đảng viên Cộng sản, quân số ban đầu khoảng 10.000 người với 400 súng
5. Có thể kể một số nhóm tiêu biểu sau: nhóm Trần Văn Hoàng (Ba Hoàng) ở khu vực bến cảng Tân Thuận; nhóm Đoàn Văn Ngọc (Ba Ngọc) - Đoàn Văn Gin (Bảy Gin), Hai Tư Lít, Ba Ân, Hai Địa, Tư Muôn, Tư Thiệt, Bảy Vàng ở khu vực bến cảng cá và chợ Tân Thuận; nhóm Trần Văn Đối (Sáu Đối) ở khu vực bến đò Thủ Thiêm, bến Hàm Tử - Lê Quang Liêm; nhóm Mười Lực ở khu vực bến phà Thủ Thiêm; các nhóm Sáu Hòa, Sáu Kim - Bảy Tường, Bảy Tấn, Năm Thọ Rền, Ba Ý, Tư Dết, Tư Mãng tại khu vực Dừa Xup - Phú Mỹ; nhóm Trần Văn Thơ (Sáu Thơ) ở khu vực đầm lá tỏi trời rạch Ông Đội, Cầu Hàng, kinh Tê - Tân Quy; các nhóm Sáu Núi, Mười Dân, Năm Quán, Ba Tấn, Bảy Cả Cuồng, Hai Lô ở khu vực từ bến đò Tân Quy đến cầu Rạch Bàng, cầu Rạch Địa; các nhóm Năm Mười Ba, Tám Mao ở khu vực cầu Tám Long, tây Dừa Xup - Tân Quy; nhóm Quách Văn Phải (Chín Phải) ở xóm Than - Tân Quy; nhóm Dương Văn Dương (Ba Dương) ở xóm Bến Đò - Tân Quy. Bên cạnh Nhà Bè, Cần Giuộc cũng có một số băng nhóm ăn náu, hoạt động. Đáng kể nhất là nhóm Nguyễn Văn Mạnh (Tám Mạnh) và con rể của ông là Mai Văn Vĩnh (Hai Vĩnh)
6. Diễn ra ngày 20/11/1945. Dự hội nghị có 49 đại biểu quân dân chính, hầu hết ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Tại Hội

Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

nghey này, Nguyễn Bình được cử làm Tổng tư lệnh và Vũ Đức (Hoàng Đình Giang) được cử làm Chính ủy Giải phóng quân Nam bộ

7. Văn kiện Đảng về chiến tranh chống thực dân Pháp, Hà Nội.1986, NXB Sự thật, t. 1, tr.37

8. Nguyễn Bình là cán bộ quân sự cao cấp, nguyên Tư lệnh Đệ tứ chiến khu ở Đồng Triều – Quảng Ninh, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng cử vào Nam bộ. Ông đến Thủ Dầu Một ngày 20/10/1945 và liên hệ với một số cán bộ tại đây chuẩn bị tổ chức Hội nghị cán bộ quân sự Nam bộ ngày 20/11/1945. Trong Hội nghị thành lập cán bộ Nam bộ ngày 10/12/1945, ông được cử làm Tư lệnh Khu 7. Khu 7 gồm thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh: Gia Định, Chợ Lớn, Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu, Tây Ninh

9. Ban chỉ huy Đoàn biệt động F100 gồm: Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu) - Chỉ huy trưởng, Nguyễn Ninh (Bảy Dũng) - Chính trị viên, Nguyễn Hát (Năm Hát) và Võ Tâm Thành (Sáu Thành) - Chỉ huy phó, Trần Minh Sơn (Bảy Sơn) - Tham mưu trưởng

10. A20 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí vào nội thành, tổ chức đường dây giao liên ra vào thành phố, do Đỗ Tấn Phong (Ba Phong) và Dương Long Sang (Hai Sang) chỉ huy. A30 làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở, hầm bí mật chứa vũ khí và ăm quân, do Ngô Thành Vân (Ba Đen) và Lê Viết Đình chỉ huy

11. Phân khu 1 (hướng tây bắc) gồm các huyện: Cù Chi, Hóc Môn, Gò Vấp (Gia Định), Bến Cát, Dầu Tiếng (Bình Dương), Trảng Bàng (Tây Ninh). Phân khu 2 (hướng tây nam) gồm Bình Tân, Bắc Bình Chánh, các quận 3, 5, 6 và các huyện Đức Hòa, Đức Huệ, Bến Thủ (Long An). Phân khu 3 (hướng nam) gồm các quận 2, 4, 7, 8, Nhà Bè, nam Bình Chánh và các huyện Châu Thành, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc (Long An). Phân khu 4 (hướng Đông Bắc) gồm Thủ Đức, Long Thành, Nhơn Trạch (Biên Hòa), Thạnh Mỹ Tây (Gia Định). Phân khu 5 (hướng Bắc) gồm Phú Nhuận, Bình Hòa (Gia Định), Tân Uyên, Phú Giáo, Lái Thiêu, Dĩ An (Bình Dương). Phân khu 6 (khu vực nội thành Sài Gòn), cơ cấu gồm lực lượng vũ trang nội thành, bao gồm cả lực lượng biệt động và các cơ sở Đảng ở các lóm chính trị nội đô

12. Bộ Chỉ huy Phân khu 6 gồm: Trần Hải Phụng - chỉ huy trưởng, Võ Văn Thanh - chính trị viên, Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu) - Chỉ huy phó kiêm Tham mưu trưởng đặc trách lực lượng biệt động Thành

13. Một số trận tiêu biểu: kho xăng sân bay Tân Sơn Nhất (01/1963), cư xá sĩ quan Mỹ đường Cao Thắng (02/1963), rạp chiếu bóng Kinh Đô dành riêng cho cố vấn Mỹ ở đường Lê Văn Duyệt (7/1963, 02/1964), tàu Card trọng tải 16.500 tấn tại cảng Sài Gòn (5/1964), cầu Công Lý nơi Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Macnamara đi qua (5/1964), khách sạn Caravell đường Catinat (8/1964), kho xăng Nhà Bè (10/1964, 3/1966), cầu lạc bộ hàng không Tân Sơn Nhất (11/1964), khách sạn Brink dành riêng cho sĩ quan Mỹ (12/1964), trụ sở phái đoàn MACV (01/1965), tòa đại sứ Mỹ ở đường Hàm Nghi (3/1965), phòng tiếp tân dành riêng cho Bộ chỉ huy Mỹ ở sân bay Tân Sơn Nhất (5-1965), Tổng nha công an cảnh sát Sài Gòn (8/1965), khách sạn Metropol dành cho sĩ quan Mỹ (12/1965), căn cứ khu vực hậu cần sư đoàn 25 Mỹ ở ngã tư Bảy Hiền (12/1965), sở chỉ huy hành quân Bộ tổng tham mưu (2/1966), khách sạn Victoria sáu tầng, nhà ở của trên 200 sĩ quan và nhân viên sĩ quan kĩ thuật hàng không Mỹ (4/1966), khu để máy bay tại sân bay Tân Sơn Nhất (4/1966),

đồn cảnh sát Phú Lâm (5/1966), tàu tàu 12.000 tấn hậu cần Mỹ tại sông Lòng Tàu (7/1966), lễ đài diễu binh ngày quốc khánh chế độ Sài Gòn sau nhà thờ Đức Bà (7/1966)...

14. Ngoài ra, Bộ Chỉ huy quân sự phân khu 6 còn quản lí, chỉ huy lực lượng tự vệ của các ngành, đoàn thể của Sài Gòn - Gia Định như Thanh đoàn, Hoa vận, Bình vận. Công vận, Phụ vận, Tuyên huấn....

15. Trong đó có Đội trưởng Bảy Lốp bị chuẩn tướng giám đốc cảnh sát quốc gia Nguyễn Ngọc Loan dùng súng ngắn bắn vào thái dương trên đường phố. Sau này có ý kiến cho rằng, người bị Loan bắn là Bảy Nè – cán bộ Ban Cán sự Đảng Quận 5.

16. Xem Đảng ủy-Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hồ Chí Minh: Lịch sử lực lượng biệt động Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định 1945-1975, Nxb Quân đội nhân dân, 2003

17. Cụm biệt động 128 trang bị 30 khẩu súng có nhiệm vụ tiến công Biệt khu thủ đô và Tổng nha cảnh sát, xuất phát từ chiều 30-1 tại An Tịnh - Trảng Bàng, nhưng do hiệp đồng không chặt với đơn vị của Phân khu 2 và Phân khu 3, khi toàn thành phố nổ súng, còn ở ấp 2 Tân Nhựt - Bình Chánh, cách Sài Gòn 15 ki-lô-mét nên không kịp áp sát mục tiêu tiến công. Đội biệt động 90C có nhiệm vụ tiến công Khám Chí Hòa, đêm 30/1 xuất phát từ ấp Sa Nhò - Củ Chi, trên đường hành quân gặp địch, buộc phải nổ súng và rút lui

Tài liệu tham khảo:

1- Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - thắng lợi và bài học. Nxb Chính trị quốc gia, 1995.

2- Ban Tổng kết chiến tranh Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh: Lịch sử Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định kháng chiến (1945-1975), Nxb Chính trị quốc gia, 2015.

3- Ban Tuyên giáo Thành ủy-Cục Chính trị Quân khu 7-Viện Nghiên cứu xã hội thành phố Hồ Chí Minh: Sài Gòn Mậu Thân 1968, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, 2008.

4- Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hồ Chí Minh: Lịch sử lực lượng biệt động Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định 1945-1975, Nxb Quân đội nhân dân, 2003.

5- Bộ Quốc phòng-Quân khu 7: Lịch sử Bộ chỉ huy Miền (1961-1976). Nxb Chính trị quốc gia, 2004.

6- Bộ Quốc phòng-Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), tập V, Nxb Chính trị quốc gia, 2013.

7- Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng về chống Mỹ cứu nước, tập II (1966-1975). Nxb Chính trị quốc gia, 2012.

8- Don Oberdoifer: “Tết”, Nxb Tổng hợp An Giang, 1988.

9- Hồ Sơn Đài: Cuộc kháng chiến (1945-1975) nhìn từ Nam bộ. Nxb Chính trị quốc gia, 2008.

10- Học viện Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh-Viện Lịch sử Đảng: Lịch sử Xứ ủy và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, 2010.

11- Lê Bưởi (Chủ Biên): Quá trình cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và quy luật hoạt động của Mỹ - ngụy trên chiến trường B2. Ban Tổng kết chiến tranh B2, 1984.